

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

Về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tiến Thọ.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Hải Thương – Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Huyền Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 133/2025/TLST-VDS ngày 03 tháng 11 năm 2025, về việc yêu cầu tuyên bố một người là đã chết, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2026/QĐST-VDS ngày 05 tháng 4 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 01/2026/QĐST-VDS ngày 14 tháng 4 năm 2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- ***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*** Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1963; Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Anh Trần Văn H, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu đề ngày 29 tháng 9 năm 2025, lời khai trong quá trình giải quyết bà Phạm Thị Đ trình bày: Anh Trần Văn H, sinh năm 1992 là con ruột của bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1963. Từ khoảng tháng 02 năm 2019, anh Trần Văn H đã bỏ nhà đi biệt tích, không có tin tức gì. Sự việc đã được ban tự quản thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng và Công an xã N xác nhận. Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích của anh Trần Văn H là thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Đến nay đã hơn 07 năm gia đình bà cũng không có tung tích gì của anh Trần Văn H còn sống hay đã chết. Gia đình

bà cũng không liên lạc được với anh H và anh H cũng không liên lạc gì với bất cứ ai trong gia đình, họ hàng hay bạn bè. Do vậy, bà đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xem xét tuyên bố anh Trần Văn H, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng là đã chết theo quy định của pháp luật.

Ngày 03 tháng 11 năm 2025, Tòa án thụ lý yêu cầu tuyên bố một người là đã chết theo đơn của bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1963. Ngày 24 tháng 11 năm 2025, Tòa án ra Quyết định thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết, thông báo trên các phương tiện thông tin là: Đài tiếng nói Việt Nam ba ngày liên tiếp vào ngày 09/12/2025, ngày 10/12/2025, ngày 11/12/2025 và đăng tin trên B trong 03 số báo liên tiếp: số 98, 99, 100 ngày 05/12/2025, ngày 10/12/2025 và ngày 12/12/2025, đã hết thời hạn thông báo theo quy định pháp luật nhưng vẫn không có tin tức gì của anh Trần Văn H.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên họp, phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, người tham gia phiên họp đã tuân thủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên họp.

Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 384, Điều 385, Điều 388, Điều 391, Điều 392 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự chấp nhận đơn yêu cầu của bà Phạm Thị Đ về việc tuyên bố anh Trần Văn H là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: “*Yêu cầu tuyên bố một người là đã chết*” là việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị yêu cầu là anh Trần Văn H có địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng.

Tại phiên họp người yêu cầu có đơn xin giải quyết vắng mặt, nên phiên họp tiến hành theo quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Bà Phạm Thị Đ có quan hệ là mẹ ruột của anh Trần Văn H, nên có quyền yêu cầu theo quy định tại khoản 1 Điều 71 Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ do người yêu cầu cung cấp tại hồ sơ việc dân sự và Biên bản xác minh của Tòa án tại chính quyền địa phương, thì anh Trần Văn H biệt tích từ tháng 02 năm 2019 đến nay, đã trên 05 năm, không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì, với ai. Sau khi thụ lý yêu cầu, Tòa án đã thực hiện các thủ tục thông báo tìm kiếm theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn không có tin tức xác thực về việc anh Trần Văn H đang ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết. Do đó, việc tuyên bố anh Trần Văn H đã chết theo yêu cầu của bà Phạm Thị Đ và theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng tham gia phiên họp là có cơ sở, phù hợp điểm d khoản 1 Điều 71 của Bộ luật dân sự và Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về xác định ngày chết: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ việc dân sự thì anh Trần Văn H có tin tức cuối cùng là tháng 02 năm 2019 nên ngày chết của anh Trần Văn H là ngày 01/3/2019, theo **điểm d khoản 1**, khoản 2 Điều 71 của Bộ luật dân sự.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của người bị tòa án tuyên bố là đã chết, được giải quyết theo quy định của Điều 72 của Bộ luật dân sự.

Về hậu quả pháp lý: Khi có Quyết định của Tòa án tuyên bố anh Trần Văn H là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ hôn nhân và gia đình, các quan hệ nhân thân khác và quan hệ tài sản của anh Trần Văn H được giải quyết như đối với người đã chết. Các tài sản của anh Trần Văn H được giải quyết theo quy định về thừa kế. Nếu anh Trần Văn H được tuyên bố là đã chết trở về hoặc có tin tức xác thực anh Trần Văn H còn sống thì anh Trần Văn H hoặc người yêu cầu giải quyết việc dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy bỏ Quyết định tuyên bố một người là đã chết theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Dân sự và Điều 394, 395 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về lệ phí: Bà Phạm Thị Đ phải nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

[4] Về chi phí đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị tuyên bố là đã chết trên B và Đ1 tiếng nói Việt Nam: Bà Phạm Thị Đ chịu toàn bộ chi phí này và đã thực hiện xong.

[5] Quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự được kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 27, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 48, Điều 361, Điều 362, Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372, Điều 391, khoản 1, 2, 4 Điều 392, Điều 393 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71, Điều 72 của Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Đ: Tuyên bố anh Trần Văn H, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú trước khi biệt tích: Thôn T, xã N, huyện C, tỉnh Đắk Nông cũ, nay là thôn T, xã N, tỉnh Lâm Đồng là đã chết. Ngày chết của anh Trần Văn H là ngày 01/3/2019.

2. Quan hệ nhân thân của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết và tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Buộc bà Phạm Thị Đ phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí giải quyết việc dân sự, được khấu trừ số tiền tạm ứng bà Phạm Thị Đ đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0007287 ngày 31 tháng 10 năm 2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng.

4. Về chi phí cho việc đăng, phát thông báo tìm kiếm người bị yêu cầu tuyên bố là đã chết trên B và Đài tiếng nói Việt Nam: Bà Phạm Thị Đ phải chịu chi phí và đã thực hiện xong.

5. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan** vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng được quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng được quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày **tuyên Quyết định**.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng (Phòng 9);
- UBND xã Nam Dong, tỉnh Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nguyễn Tiến Thọ